TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2022/DS-ST
Ngày: 09-3-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**;

2. Ông **Lê Văn Tám**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Xuân Vinh** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*:

1/ Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 680, ấp B, xã T, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H và chị L: Bà **Tạ Kim T**, sinh năm 1963; (Văn bản uỷ quyền ngày 27 tháng 5 năm 2021)

Địa chỉ: Số 6/3 đường 868, Khu phố X, Phường Y, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:*

1/ Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1969;

2/ Chị **Phạm Thị Kim C**, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T có mặt; Anh L và chị C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L*:**

Do quan hệ bạn bè thân thiết nên vào ngày 27/3/2018, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L có cho anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C vay số tiền là 300.000.000 đồng để giải quyết công việc làm ăn. Khi vay, các bên không thỏa thuận về tiền lãi và anh L, chị C cam kết sẽ trả đủ số tiền vay cho anh chị trong thời hạn là 02 tháng kể từ ngày vay. Để làm tin, anh L và chị C có viết một biên nhận đề ngày 27/3/2018.

Khi hết thời hạn 02 tháng như đã thỏa thuận, anh L và chị C không trả lại tiền cho anh chị. Anh chị đã nhiều lần tìm gặp và đòi trả tiền nhưng anh L, chị C đưa ra nhiều lý do, hứa hẹn nhưng rồi sau đó không thực hiện.

Nay anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C phải liên đới trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau:

- Biên nhận ngày 27/3/2018 có chữ ký và chữ viết ghi họ tên của anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C (bản chính).

**** Nội dung ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Thành L*:**

Tại bản tự khai không đề ngày được giao nộp cho Tòa án vào ngày 21/2/2022, anh Nguyễn Thành L thừa nhận anh và vợ là chị Phạm Thị Kim C có vay của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L số tiền là 300.000.000 đồng vào ngày 27/3/2018. Khi vay các bên thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng với lãi suất vay là 3%/tháng.

Anh có viết 01 biên nhận đề ngày 27/3/2018 cho anh H và chị L để làm tin. Anh và chị C đóng lãi cho anh H và chị L được một thời gian thì do làm ăn khó khăn nên ngưng không đóng nữa.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh H và chị L thì anh đồng ý trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng là 100.000.000 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 28/02/2022.

**** Kết quả phiên họp về chứng cứ và hòa giải như sau*:**

- Bà Tạ Kim T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có sửa đổi, bổ sung gì khác.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C:

+ Đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

+ Đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp về chứng cứ vắng mặt anh L, chị C và vụ án không tiến hành hòa giải được.

+ Anh L và chị C không có yêu cầu phản tố, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và không giao nộp tài liệu, chứng cứ tại phiên họp chứng cứ.

* ***Tại phiên toà*:**

- Bà Tạ Kim T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có sửa đổi, bổ sung gì khác.

- Bị đơn Anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng. Toà án đi tới những nhận định về vụ án như sau.

**** Về thủ tục tố tụng*:**

[1] Quan hệ tranh chấp:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L yêu cầu anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C phải liên đới trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng nên đây là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C cư trú tại địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thời hiệu khởi kiện:

Các đương sự không có yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C: Anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C đã được Toà án triệu tập

hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**** Về nội dung vụ án*:**

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L yêu cầu anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C phải trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần.

Xét thấy:

[5.1] Tại biên nhận ngày 27/3/2018, anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C đã viết tay thể hiện nội dung có vay của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng. Anh L là người trực tiếp viết; anh L, chị C ký tên và ghi rõ họ tên vào biên nhận.

Mặt khác, tại bản tự khai không đề ngày được giao nộp cho Tòa án vào ngày 21/2/2022, bị đơn anh Nguyễn Thành L cũng đã thừa nhận anh và vợ là chị Phạm Thị Kim C có vay của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L số tiền là 300.000.000 đồng.

Hết thời hạn như thoả thuận nhưng anh L và chị C không hoàn trả lại tiền nên anh H và chị L khởi kiện yêu cầu anh L và chị C phải liên đới trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể:

- Điều 463 quy định: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.*"

- Khoản 1 Điều 466 quy định: *"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ..."*

[5.2]

Tại bản tự khai không đề ngày được giao nộp cho Tòa án vào ngày 21/2/2022, bị đơn anh Nguyễn Thành L có đề nghị được xem xét trả dần theo phương thức trả hàng tháng số tiền là 100.000.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 28/02/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C vắng mặt nên các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về phương thức trả dần. Bên cạnh đó, bà Tạ Kim T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cũng không đồng ý với đề nghị trả dần của bị đơn anh Nguyễn Thành L nên Hội đồng xét xử không chấp nhận cho anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C được trả dần.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L.

[7] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L nên anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L:

Buộc anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C phải liên đới trả cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L số tiền là 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 15.000.000 đồng.

Trả lại anh Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0002059 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị Kim C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND thị xã Cai Lậy;*
- *Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;*
- *Các đương sự trong vụ án;*
- *Lưu: Hồ sơ, VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Phong Hiếu